

Bản án số: 228/2026/HS-ST

Ngày: 23/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

2. Ông Nguyễn Văn Đâu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2026/HSST ngày 13/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 237/2026/QĐXXST-HS ngày 03/4/2026 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn T**; Sinh năm: 1981 tại Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: H283/83 Khu I, phường C, Thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); C ở hiện nay: B Đường số G, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T1; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị Thu H và 02 con, lớn sinh 2003; nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 04/01/2025. Thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 10/01/2025; (Có mặt).

2. **Trương Ý T2**; Sinh năm: 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 19/3/19 B, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở hiện nay: H Q, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn

giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Diệp Phát A (chết) và bà Trương H1 (chết); Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Trương Thị C1 và 01 con, sinh năm 1992; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/08/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án 1495 ngày 22/08/2003 theo khoản 2 Điều 194 BLHS). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2009 và đã chấp hành xong các quyết khác trong bản án.

Bị cáo bị bắt ngày 04/01/2025. Thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 10/01/2025; (Có mặt).

3. Lê Văn P; Sinh năm: 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 130/ML ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long); Chỗ ở: E17/9K/13 Ấp E, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T3 và bà Huỳnh Thị Ngọc A2; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Cao Kim K và 01 con sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; (Có mặt).

4. Trần Hữu N; Sinh năm: 1992 tại Vĩnh Long (Bến tre cũ); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 145/ATHO ấp A3, xã A4, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long); Chỗ ở: Nhà không số (B), ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D và bà Bành Khánh L; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Phan Thị Yến N1 và 01 con sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/01/2025, bị cáo Lê Văn T gọi điện thoại cho bị cáo Trương Ý T2 nói với T2 có gà 3.0kg, đá gà ăn tiền 3.000.000 đồng, hỏi bị cáo T2 có gà đá không. Bị cáo T2 đồng ý và nói bị cáo T2 có gà 3.0kg, đồng ý đá 3.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo T2 đồng ý và hẹn bị cáo T mang gà đến bãi đất trống sau lưng công ty T6, 8 Q, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) để đá gà ăn tiền. Bị cáo T2 chuẩn bị một cân gà loại 05kg, 04 cuộn băng keo, 02 cặp cựa gà bằng sắt, 01 vĩ sắt dùng để cản gà, kích thước 80 x 80 cm để tổ chức đá gà. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị cáo T ra bãi đất trống, sau đó bị cáo T gọi điện cho bị cáo Lê Văn P mang gà qua bãi đất trống để bị cáo T đá gà ăn tiền thì bị cáo P đồng ý. Khoảng 15 phút sau, bị cáo P nhờ con trai là Lê Hoàng D1 chở qua nhưng D1 không vào chỉ đậu xe bên ngoài, cách chỗ đá gà khoảng 500 đến 600 mét, để bị cáo P mang gà vào đưa cho bị cáo T để đá gà ăn tiền. Khi bị cáo P nhờ D1 chở đến bãi đất trống thì

bị cáo P chỉ nói chở đi đưa gà cho bạn, không nói với D1 là mang gà đến cho bị cáo T để đá gà ăn tiền. Sau khi bị cáo P đưa gà cho bị cáo T, bị cáo T2 bắt đầu cân gà và xác định hai con gà không đồng cân nặng, gà của bị cáo T2 là gà que mỏng dẫu, cân nặng 3.0 kg, gà của bị cáo T là gà que mỏng trích, cân nặng 2.9 kg nên bị cáo T2 và bị cáo T thống nhất là gà que mỏng dẫu cược gà que mỏng trích ăn 85% trên số tiền độ là 3.000.000 đồng, đồng nghĩa nếu gà que mỏng dẫu đá thắng gà que mỏng trích thì ăn được 85%, tương đương số tiền 2.550.000 đồng và nếu gà que mỏng trích thắng gà que mỏng dẫu ăn đủ, với số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo T2 đã yêu cầu Thái Thanh T4 làm trọng tài nhưng T4 không đồng ý và bỏ đi ra ngoài. Thấy vậy, bị cáo T2 đã làm trọng tài. Nếu bên bị cáo T2 thắng, bị cáo T2 sẽ không lấy tiền làm trọng tài, nếu bên gà bị cáo T thắng thì bị cáo T2 sẽ được hưởng 250.000 đồng tiền công làm trọng tài. Sau đó, bị cáo T2 đã nhờ bị cáo Trần Hữu N quán cược gà que mỏng dẫu giùm thì được bị cáo N đồng ý nên bị cáo T2 đã đưa cặp cược sắt, băng keo cho bị cáo N quán cược gà giùm cho bị cáo T2. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo N đang quán cược gà, bị cáo T đang ôm gà để băng cược, thì bị cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang nhóm đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn tiền do bị cáo Trương Ý T2 tổ chức.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- + 02 (Hai) con gà đá.
- + 01 (Một) cân loại 05kg.
- + 02 (Hai) cặp cược gà bằng kim loại, đã qua sử dụng.
- + 04 (Bốn) cuộn băng keo, đã qua sử dụng.
- + 01 (Một) tấm sắt dùng để cản gà, kích thước 80 x 80xm.
- + 5.500.000 đồng; trong đó, tạm giữ của bị cáo Trương Ý T2 là 2.500.000 đồng, tạm giữ của Lê Văn T là 3.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã nộp số tiền trên tại kho bạc Nhà nước khu vực II.

Hiện các đồ vật, tài sản trên đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 483/LNK-ĐCSHS ngày 17/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; các bị cáo Lê Văn T, Trương Ý T2, Lê Văn P, Trần Hữu N khai nhận phù hợp lời khai các đối tượng, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 337/CT-VKS-KV9 ngày 09/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Lê Văn T, Trương Ý T2, Lê Văn P, Trần Hữu N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo T, T2, P, N khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng nêu trên. Các bị cáo T, T2 khai nhận nếu đá gà thắng sẽ cho tiền

khoảng 200.000 đồng bị cáo P (người cho là bị cáo T); bị cáo N (người cho là bị cáo T2).

Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Trương Ý T2, Lê Văn P, Trần Hữu N đều phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị xử phạt:

+ Đối với bị cáo Lê Văn T với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm tính từ ngày tuyên án.

+ Đối với bị cáo Trương Ý T2 với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm tính từ ngày tuyên án.

+ Đối với bị cáo Lê Văn P với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án.

+ Đối với bị cáo Trần Hữu N với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng quy định tại các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 5.500.000 đồng; trong đó, tạm giữ của Trương Ý T2 là 2.500.000 đồng, tạm giữ của Lê Văn T là 3.000.000 đồng. Do số tiền trên các bị cáo T, T2 dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) con gà đá; 01 (Một) cân loại 05kg; 02 (Hai) cặp cựa gà bằng kim loại; 04 (Bốn) cuộn băng keo dùng để băng cựa gà; 01 (Một) tấm sắt dùng để cản gà. Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

Về biện pháp tư pháp: Không

Các bị cáo T, T2, P, N không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh; các bị cáo thừa nhận không có thu lợi bất chính và nói lời sau cùng có nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo T, T2, P, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/01/2025, tại địa chỉ số H Q, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Các bị cáo Lê Văn T, Trương Ý T2, Lê Văn P, Trần Hữu N đánh bạc bằng hình thức cá độ đá gà ăn tiền với tổng số tiền đặt cược là 5.500.000 đồng thì bị phát hiện và bắt giữ, nên hành vi của các bị cáo T, T2, P, N đã cấu thành tội “Đánh bạc” như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn T, Trương Ý T2, Lê Văn P, Trần Hữu N đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Lê Văn T, Trương Ý T2, Lê Văn P, Trần Hữu N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định. Ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo T, T2, P, N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo T, T2, P, N thuộc trường hợp cố ý phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong đó các bị cáo Lê Văn T, Trương Ý Trung trực T5 thực hiện hành vi đánh bạc; các bị cáo còn lại là Lê Văn P, Trần Hữu N có vai trò giúp sức tích cực cho các bị cáo T, T2 để đánh bạc nên hình phạt của các bị cáo T, T2 phải cao hơn các bị cáo còn lại. Xét thấy, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/01/2025, sau khi thống nhất số tiền cược và tỉ lệ

thắng thua, khi bị cáo N đang quán چرا گا, bị cáo T đang ôm gà đẻ bằng چرا mà chưa thả gà ra đá thì bị cơ quan công an bắt quả tang nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025”.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời các bị cáo có nơi cư trú ổn định. Ngoài ra; bị cáo N có con đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc của bị cáo. Do các bị cáo Lê Văn T, Trương Ý T2, Lê Văn P, Trần Hữu N có đủ tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo T, T2, P, N được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhưng không thu lợi bất chính, đồng thời có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 5.500.000 đồng (trong đó, tạm giữ của bị cáo Trương Ý T2 là 2.500.000 đồng, bị cáo Lê Văn T là 3.000.000 đồng). Do số tiền trên các bị cáo T, T2 dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) con gà đá; 01 (Một) cân loại 05kg; 02 (Hai) cặp چرا گا bằng kim loại; 04 (Bốn) cuộn băng keo dùng để băng چرا گا; 01 (Một) tấm sắt dùng để cản گا. Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn T, Trương Ý T2, Lê Văn P, Trần Hữu N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

1.1. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh

bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo.

1.2. Xử phạt bị cáo Trương Ý T2 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Ý T2 cho Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo.

1.3. Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn P cho Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo.

1.4. Xử phạt bị cáo Trần Hữu N 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Hữu N cho Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào các Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 5.500.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) con gà đá; 01 (Một) cân loại 05kg; 02 (Hai) cặp cựa gà bằng kim loại; 04 (Bốn) cuộn băng keo dùng để băng cựa gà; 01 (Một) tấm sắt dùng để cản gà.

(Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ các vật chứng trên theo phiếu nhập kho số PNK26/9-33BT ngày 18/11/2025).

(Ngân hàng N2 đang tạm giữ số tiền trên theo giấy nộp tiền ngày 25/11/2025).

3. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn T, Trương Ý T2, Lê Văn P, Trần Hữu N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Bình Thiện

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 220/2026/QĐ-SCBSBA

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Xét thấy còn thiếu nội dung phần nhận định của Tòa án trong Bản án hình sự sơ thẩm số 228/2026/HSST ngày 23/4/2026 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn T**; Sinh năm: 1981 tại Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: H283/83 Khu I, phường C, Thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); C ở hiện nay: B Đường số G, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T1; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị Thu H và 02 con, lớn sinh 2003; nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

2. **Trương Ý T2**; Sinh năm: 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 19/3/19 B, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở hiện nay: H Q, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Diệp Phát A (chết) và bà Trương H1 (chết); Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Trương Thị C1 và 01 con, sinh năm 1992; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/08/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án 1495 ngày 22/08/2003 theo khoản 2 Điều 194 BLHS). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2009 và đã chấp hành xong các quyết khác trong bản án.

3. **Lê Văn P**; Sinh năm: 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 130/ML ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long); Chỗ ở: E17/9K/13 Ấp E, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T3 và bà Huỳnh Thị Ngọc A2; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Cao Kim K và 01 con sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

4. **Trần Hữu N**; Sinh năm: 1992 tại Vĩnh Long (Bến tre cũ); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 145/ATHO ấp A3, xã A4, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long); Chỗ ở: Nhà không số (B), ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D và bà Bành Khánh L; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Phan Thị Yến N1 và 01 con sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án hình sự sơ thẩm số 228/2026/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Tại trang 06, sau dòng thứ 06 và 07 từ trên xuống có ghi “... T, T2 để đánh bạc nên hình phạt của các bị cáo T, T2 phải cao hơn các bị cáo còn lại.”

Nay được bổ sung như sau: ““... T, T2 để đánh bạc nên hình phạt của các bị cáo T, T2 phải cao hơn các bị cáo còn lại. Xét thấy, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/01/2025, sau khi thống nhất số tiền cược và tỉ lệ thắng thua, khi bị cáo N đang quán چرا گار, bị cáo T đang ôm gà để băng چرا mà chưa thả gà ra đá thì bị cơ quan công an bắt quả tang nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025”.

2. Các nội dung còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 228/2026/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM
- VKSND khu vực 9, TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Bình Thiện